

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/DS-PT

Ngày 22-4-2019

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất,
yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài
sản, yêu cầu di dời cây trên đất,
yêu cầu hủy một phần Giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn

Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2019/TLPT-DS ngày 23 tháng
01 năm 2019 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại về
tài sản, yêu cầu di dời tài sản trên đất, yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2018/DS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018
của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 28/2019/QĐPT-DS
ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phùng Thị N, cư trú tại: Thôn S, xã D, huyện B, tỉnh
Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Mông Văn H, cư trú tại:
Thôn S, xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (đại diện theo văn bản ủy quyền lập ngày
30 tháng 11 năm 2018); có mặt.

- Các bị đơn:

1. Bà Lý Thị T, cư trú tại: Thôn E, xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

2. Anh Dương Văn H, cư trú tại: Thôn E, xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

3. Anh Dương Văn H1, cư trú tại: Thôn E, xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn C, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn (đại diện theo văn bản ủy quyền số 1065/UQ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2018); vắng mặt;

2. Ông Tô Văn L (Tô Ngọc L), cư trú tại: Thôn S, xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

3. Anh Tô Văn C, cư trú tại: Thôn S, xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

4. Chị Bàn Thị V, cư trú tại: Thôn E, xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

5. Anh Mông Văn H, cư trú tại: Thôn S, xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

6. Anh Mông Văn Q, cư trú tại: Tổ 3, khối 7, thị trấn K, huyện K, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

7. Chị Mông Thị M, cư trú tại: Tổ 3, khối 7, thị trấn K, huyện K, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

8. Chị Mông Thị N, cư trú tại: Thôn F, xã G, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của chị Mông Thị N, chị Mông Thị M, anh Mông Văn Q: Anh Mông Văn H, cư trú tại: Thôn S, xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (đại diện theo văn bản ủy quyền lập ngày 30 tháng 11 năm 2018); có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Mông Văn H kháng cáo với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phùng Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản án sơ thẩm xác định diện tích đất tranh chấp giữa bà Phùng Thị N với anh Dương Văn H1 là 2.967,4m²; là hình nối các điểm A, B, C, D, A (vị trí 01 trên sơ họa) trên đất có 827 cây quế, cây sắn và cây chè được trồng xen kẽ. Giữa bà Phùng Thị N và bà Lý Thị T là 9.947,6m²; là hình nối các điểm F, G, K, T, U, V, I, F (vị trí 02 trên sơ họa); bà Lý Thị T đã chặt phá hết cây tạp có trên đất và đốt dọn thực bì, hiện nay trên đất có cây bụi mọc tái sinh. Giữa bà Phùng Thị N và anh Dương Văn H là 4.918,4m²; là hình nối các điểm G, Y, M, L, O, G (vị

trí 03 trên sơ họa); anh Dương Văn H đã chặt phá hết cây tạp, cây chè có trên đất và đốt dọn thực bì, trên đất có khoảng 700 cây keo do anh Dương Văn H trồng tháng 8 năm 2018, xen lẫn là cây bụi mọc tái sinh.

Theo nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Đất tranh chấp thuộc khu đồi Z, thôn S, xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã được gia đình bà quản lý, sử dụng từ năm 1960 đến năm 1998 thì được cấp sổ bìa xanh mang tên chồng bà là ông Mông Văn P, đó chính là lô đất số 77, diện tích 2,6 ha. Năm 2000 ông Mông Văn P làm đơn đăng ký quyền sử dụng đất cho đến năm 2004 thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 472, diện tích 2.600 m². Năm 2009 Nhà nước đo đạc lại bản đồ nên thửa đất trên thành thửa đất số 84, tờ bản đồ số 03, có diện tích 40.293m² nhưng đến nay gia đình bà chưa làm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng vẫn quản lý, khoanh nuôi, tu bổ rừng. Đầu tháng 02 năm 2018 thì phát sinh tranh chấp với bà Lý Thị T, anh Dương Văn H1, anh Dương Văn H, cụ thể: Bà Lý Thị T, anh Dương Văn H đã chặt toàn bộ số cây rừng, cây chè và một số ít cây hồi được trồng rải rác trên một phần diện tích của thửa đất số 84, tờ bản đồ số 03; năm 2015 anh Dương Văn H1 chặt ngã toàn bộ số cây rừng, cây chè và trồng sắn, trồng quế trên một phần diện tích của thửa đất nói trên, gia đình bà đã gặp và yêu cầu anh Dương Văn H1 di dời toàn bộ số cây sắn, cây quế đã trồng nhưng đến nay anh Dương Văn H1 vẫn chưa thực hiện. Vì vậy, bà Phùng Thị N khởi kiện yêu cầu:

Bà Lý Thị T, anh Dương Văn H1, anh Dương Văn H chấm dứt tranh chấp quyền sử dụng đất tại lô số 77 (thửa đất số 472) nay là thửa 84 tờ bản đồ số 03 có tên địa danh là đồi Z thuộc thôn S, xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để gia đình bà tiếp tục canh tác.

Buộc bà Lý Thị T phải bồi thường 1.400.000 đồng; buộc anh Dương Văn H phải bồi thường 600.000 đồng do chặt phá một số cây rừng, cây chè trồng trên diện tích đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình bà.

Buộc anh Dương Văn H1 di dời toàn bộ cây quế, cây sắn đã trồng trên đất đang tranh chấp.

Các bị đơn trình bày:

Bà Lý Thị T trình bày: Đất tranh chấp thuộc khu đồi Z, thôn E, xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trước năm 1975 bố mẹ chồng bà đã đi phát để trồng lúa nương rồi đưa đất vào Hợp tác xã để trồng chè. Khoảng năm 1990 -1995, Hợp tác xã tan, đồi chè nhà nào nhà đó tự quản lý. Từ năm 1980 đến nay, gia đình bà canh tác khu ruộng khe liền kề với đất tranh chấp. Theo tập quán canh tác, quy ước của thôn, ruộng trong khe dọc được phát quang 50m tính từ bờ ruộng trở lên sương đồi nên hàng năm bà vẫn phát quang bờ ruộng. Vì đất đang tranh chấp gần ruộng của gia đình bà nên bà không yêu cầu cấp sổ bìa xanh, bìa đỏ. Đến năm 2017-2018 bà có phát bờ ruộng lên cao để khai phá cải tạo ruộng rộng thêm thì phát sinh tranh chấp với bà Phùng Thị N. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà Phùng Thị N đã cấp trùng lên cả phần diện tích đất đồi chè của gia đình bà. Vì vậy, bà không đồng ý với yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn và yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Phùng Thị N.

Anh Dương Văn H trình bày: Gia đình anh đã canh tác khu đất đồi Z từ đời ông cha, ông Mông Văn P đã tự ý khoanh khu đất vào bì xanh nên gia đình anh không biết và anh cũng không thấy gia đình bà Phùng Thị N phát quang, quản lý, sử dụng khu đất tranh chấp. Do đất tranh chấp ở liền kề phía trên ruộng khe của gia đình anh nên theo quy ước của thôn là được phát quang 50 tính từ bờ ruộng trở lên. Anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho gia đình nguyên đơn. Ngoài ra, năm 2009 anh có trồng 01 bụi cây mai trên một phần diện tích thửa đất 84 tờ bản đồ số 03 thuộc quyền quản lý sử dụng của bà Phùng Thị N nên anh yêu cầu được tận thu sử dụng bụi cây mai.

Anh Dương Văn H1 trình bày: Trước năm 2004 gia đình anh đã trồng sắn trên diện tích đất đang tranh chấp đến đầu năm 2008 trồng dặm thêm chè. Do không có nhu cầu hái chè nữa, nên đầu năm 2014 gia đình anh đã phát hết cây chè, cây tạp; chuyển sang trồng khoảng 600 cây quế và cây sắn xen kẽ. Đến năm 2017 anh Mông Văn H là con trai của bà Phùng Thị N đã gặp anh và cho biết mảnh đất đó là của gia đình anh Mông Văn H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đồng thời yêu cầu anh di dời cây quế đi nơi khác. Nay anh yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Phùng Thị N và yêu cầu được tiếp tục quản lý sử dụng diện tích đất mà anh đã trồng quế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Tô Văn L trình bày: Ông đang trồng hồi, quế, sắn trên khu đồi có tên gọi Z, thuộc một phần diện tích thửa đất số 84, tờ bản đồ số 3 đo đạc năm 2009 của xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Gia đình ông quản lý, canh tác khu đất này từ năm 1973. Năm 2000 ông có được thỏa thuận ranh giới thửa đất với ông Mông Văn P ở đông đồi có cây mạy Bao Slam chao lên đến đỉnh đồi và ký tiếp giáp ngày 21 tháng 7 năm 2000, vì vậy đề nghị Ủy ban nhân dân huyện chỉnh lý bản đồ cho khớp với thực tế canh tác.

Anh Tô Văn C trình bày: Anh đang sử dụng một mảnh đất phía bên kia đỉnh đồi Z giáp với diện tích đất với bà Phùng Thị N và anh Dương Văn H đang quản lý canh tác; thuộc một phần diện tích thửa số 84, tờ bản đồ số 3 đo đạc năm 2009. Anh yêu cầu được quản lý sử dụng phần diện tích đất này; đề nghị được Ủy ban nhân dân huyện chỉnh lý bản đồ cho khớp với thực tế canh tác.

Chị Bàn Thị V: Nhất trí với ý kiến, yêu cầu mà anh Dương Văn H1 đã trình bày.

Công văn số 1379/UBND-TNMT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn có nội dung: Việc chuyển đổi từ “bìa xanh” sang “bìa đỏ” đối với thửa đất 472 cho ông Mông Văn P được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, phù hợp với vị trí lô 77 mà ông Mông Văn P được Nhà nước

giao đất giao rừng theo mô tả “ trái theo đông Mạ bao Slam chao lên đỉnh vòng sang phải đến đông lò ngói đến ruộng của chủ hộ P”. Tuy nhiên hệ thống bản đồ giao đất giao rừng và bản đồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không rõ ràng, do vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với thửa 84, tờ bản đồ 03 năm 2009 theo sổ mục kê mang tên bà Phùng Thị N nhưng chưa được đăng ký cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại công văn số 234/ CV-KL ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Hạt kiểm lâm huyện B cho biết: Tại biểu tổng hợp giao đất, giao rừng, phần diễn giải phạm vi ranh giới có ghi: Trái theo đông Mạ bao Slam chao lên đỉnh vòng xuống đông lò ngói đến ruộng của chủ hộ (P). Cách mô tả này do cán bộ thực hiện việc giao đất tiến hành giao theo phương pháp khoanh đổi diện. Theo đó: Trái theo đông Mạ bao Slam lên đỉnh, nghĩa là bên trái của lô đất theo đỉnh đông có cây Mạ bao Slam chao lên đến đỉnh của lô đất.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã D: Cây chè có trên đất tranh chấp là chè Hợp tác xã, sau năm 1991 Hợp tác xã giải thể không có hộ nào canh tác trên mảnh đất này. Không xác định được quy ước nào quy định người dân có quyền phát quang 50m từ bờ ruộng lên sườn đồi.

Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2018/DS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ các Điều 186, 190, 199, khoản 1 Điều 589, khoản 1 và 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 96, các khoản 2 và 5 Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 70 Luật Bảo vệ và phát triển rừng, khoản 2 Điều 24, khoản 9 Điều 26, các khoản 2 và 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 165 khoản 1 Điều 166, điểm h khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24 các khoản 1 và 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị N cụ thể như sau:

1. Về quyền quản lý sử dụng đất:

Bà Phùng Thị N được quản lý sử dụng 9.947,6m² đất thuộc một phần thửa đất số 84, tờ bản đồ số 03 địa danh đồi Z, thôn E, xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; được ký hiệu tại vị trí 2 thể hiện bằng hình vẽ tính từ điểm F, G, K, T, U, V, I, F; có kích thước cạnh và vị trí tiếp giáp như sơ họa kèm theo bản án.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị N về việc buộc anh Dương Văn H1 di dời cây quế để trả lại 2.967,4 m² đất thuộc một phần diện tích thửa đất số 84, tờ bản đồ số 03 địa danh đồi Z, thôn E, xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; được ký hiệu tại vị trí 1, thể hiện bằng hình vẽ nối các điểm A,B,C,D,A; có kích thước cạnh và vị trí tiếp giáp như sơ họa kèm theo bản án. Giao cho anh Dương Văn H1 quản lý, sử dụng diện tích đất nói trên.

Bác yêu cầu của bà Phùng Thị N về việc buộc anh Dương Văn H chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng 4.918,4 m² đất thuộc một phần diện tích thửa đất số 84, tờ bản đồ số 03 địa danh đồi Z, thôn E, xã D, huyện B, tỉnh Lạng

Sơn; được ký hiệu tại vị trí 3, thể hiện bằng hình vẽ nổi các điểm G,Y,M,L,O,G; có kích thước cạnh và vị trí tiếp giáp như sơ họa kèm theo bản án. Giao cho anh Dương Văn H quản lý, sử dụng diện tích đất nói trên.

Kiến nghị Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện B chỉnh lý bản đồ thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Phùng Thị N tại thửa đất 472 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y188854, sổ vào sổ 00167 theo Quyết định số 1541/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 10 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn và thửa số 84 tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 03 xã D theo biểu mô tả của Hạt Kiểm lâm B lập năm 1998.

2. Về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Bác yêu cầu của bà Lý Thị T về việc hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y188854, sổ vào sổ 00167 theo Quyết định số 1541/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 10 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đối với thửa đất số 472 có diện tích 2.600 m² mang tên Mông Văn P.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu của anh Dương Văn H1 và anh Dương Văn H về yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 188854, sổ vào sổ 00167/QSDĐ/1541 QĐ-UB ngày 06 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho hộ Phùng Thị N, do các bị đơn Dương Văn H1 và Dương Văn H rút yêu cầu.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bà Lý Thị T phải bồi thường thiệt hại cho bà Phùng Thị N với số tiền là 1.400.000đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Bác yêu cầu của bà Phùng Thị N đòi anh Dương Văn H phải bồi thường 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng)

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà Phùng Thị N và anh Dương Văn H về việc anh Dương Văn H tự chặt phá bụi mai tận thu cây để sử dụng và trả lại đất cho bà Phùng Thị N sử dụng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn buộc các đương sự chịu chi phí tố tụng, án phí, tuyên lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 12 năm 2018 và ngày 15 tháng 12 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn kháng cáo của anh Mông Văn H, kháng cáo với tư cách là người được nguyên đơn uỷ quyền. Nội dung đơn kháng cáo nguyên đơn yêu cầu xem xét công nhận lô 77, thửa 472 diện tích 2,6 ha nay là 40.293m² (theo bản đồ đo vẽ năm 2009) là của bà Phùng Thị N. Buộc anh Dương Văn H, Dương Văn H1 chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất. Buộc anh Dương Văn H bồi thường số cây bị chặt là 600.000 đồng. Buộc anh Dương Văn H1 di dời toàn bộ số cây quế trồng trên đất tranh chấp.

Yêu cầu xem xét thẩm định hiện trạng vị trí tiếp giáp giữa lô 77, thửa 472 với lô số 30 thửa 471 và lô số 05.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Mông Văn H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Gia đình anh quản lý, sử dụng khu đồi Z, thôn E, xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, từ năm 1960 đến năm 1998 thì được cấp sổ bìa xanh, năm 2004 thì được chuyển đổi từ bìa xanh sang bìa đỏ tương ứng với thửa 472, diện tích 26.000m² mang tên bố anh là ông Mông Văn P; năm 2009 Nhà nước đo vẽ lại bản đồ bằng thiết bị GPS nên có sự chênh lệch về diện tích nhưng ranh giới tiếp giáp không thay đổi, theo đó thửa 472 tương ứng với thửa số 84, có diện tích là 40.293m², gia đình anh chưa làm thủ tục chuyển đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng vẫn tiếp tục quản lý, sử dụng khoanh nuôi cây tạp và trồng một số cây hồi trên đất. Theo mô tả phạm vi ranh giới tại biểu giao đất giao rừng thì “trái bên đông Mây bao Slam chao lên đỉnh vòng sang phải xuống theo đông lò ngói đến ruộng của chủ hộ P” là thể hiện cạnh phía Tây của khu đồi được tính từ khe ruộng của ông Tô Văn L và anh Dương Văn H1 đang canh tác vòng lên đỉnh nơi ông Tô Văn C đang trồng keo kéo sang cạnh phía Đông giáp với ruộng khe của anh Dương Văn H; cách mô tả này trùng với vị trí của thửa 84 tờ bản đồ 03 đo vẽ năm 2009. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu được quản lý sử dụng toàn bộ diện tích của thửa đất số 84, tờ bản đồ số 03 đo vẽ năm 2009; buộc anh Dương Văn H1 di dời cây trên đất; buộc anh Dương Văn H phải bồi thường thiệt hại do đã chặt phá cây rừng trên diện tích đất của gia đình anh với số tiền là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Anh Dương Văn H và anh Dương Văn H1 không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà Phùng Thị N, đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các anh theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Bà Lý Thị T trình bày: Bản án sơ thẩm đã xác định diện tích đất đang tranh chấp giữa bà với bà Phùng Thị N thuộc quyền quản lý sử dụng của bà Phùng Thị N và buộc bà trả lại đất cho bà Phùng Thị N, bà đồng ý nên không có ý kiến gì.

Ông Tô Văn L trình bày: Phần đất ông đang quản lý, canh tác thuộc một phần diện tích thửa đất 84 tờ bản đồ số 03 đo vẽ năm 2009, được ký hiệu tại vị trí thứ 08 trên sơ họa, mặc dù ông chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất này nhưng ông được ký giáp ranh với ông Mông Văn P vào năm 2000 nên diện tích đất này thuộc quyền quản lý sử dụng của ông. Vì vậy, bản đồ đo vẽ năm 2009 đối với thửa đất số 84 đã trồng lên cả phần diện tích đất mà ông đang quản lý sử dụng. Nay anh Mông Văn H - đại diện cho bà Phùng Thị N yêu cầu được quản lý sử dụng toàn bộ diện tích thửa đất số 84 tờ bản đồ số 03 đo vẽ năm 2009 là không phù hợp; đề nghị Tòa án xem xét bảo vệ quyền lợi cho ông.

Anh Tô Văn C trình bày: Phần đất mà anh đang quản lý sử dụng thuộc một phần diện tích thửa 84 tờ bản đồ 03 đo vẽ năm 2009, được ký hiệu tại vị trí 09, 10 trên sơ họa. Nguồn gốc phần đất này là của ông cha anh để lại và anh đã

trông quế được 02 năm nay. Anh không đồng ý với ý kiến của anh Mông Văn H đòi quyền quản lý sử dụng toàn bộ diện tích thửa đất số 84, đề nghị Tòa án xem xét bảo vệ quyền lợi của anh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Mông Văn H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Phùng Thị N kháng cáo yêu cầu được quản lý sử dụng toàn bộ diện tích đất thuộc lô 77 (theo sổ bìa xanh), thửa 472 (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2004) và thửa đất số 84 (theo tờ bản đồ số 03 đo vẽ năm 2009); ông Tô Văn L, anh Tô Văn C yêu cầu được quản lý sử dụng diện tích đất thực tế mà các ông đang canh tác, thuộc một phần diện tích của thửa đất số 84 nói trên trong khi đó cấp sơ thẩm chỉ xem xét đến 03 vị trí, diện tích đất mà bà Lý Thị T, anh Dương Văn H1, anh Dương Văn H canh tác mà chưa thẩm định, thu thập chứng cứ để xác định vị trí, phần diện tích đất khác cùng trong thửa 84 nói trên có phát sinh tranh chấp hay không để giải quyết hết các yêu cầu của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ biên bản xác minh ngày 20 tháng 11 năm 2018 để xác định diện tích lô 77 là 19.516,6m² để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án là không thuyết phục.

Đề vụ án được giải quyết toàn diện, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, đảm bảo nguyên tắc hai cấp xét xử, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2018/DS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn và chị Bàn Thị V vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Nguyên đơn căn cứ sổ bìa xanh được cấp năm 1998 đối với lô đất số 77, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2004 đối với thửa đất số 472 và diện tích của thửa đất số 84 theo tờ bản đồ số 03 đo vẽ năm 2009 để kháng cáo, yêu cầu được quản lý sử dụng toàn bộ diện tích của thửa đất số 84 theo tờ bản đồ số 03 đo vẽ năm 2009.

[3] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa thấy: Ngoài bà Lý Thị T, anh Dương Văn H1, anh Dương Văn H đang quản lý,

sử dụng một phần diện tích đất của thửa đất số 84 tờ bản đồ số 03 như Bản án sơ thẩm đã nêu; hiện nay còn có ông Tô Văn L, anh Tô Văn C, anh Dương Văn H cũng đang quản lý sử dụng một phần diện tích đất được ký hiệu tại các vị trí 08, 09, 10, 11 trên sơ họa; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nói trên đều yêu cầu được quản lý sử dụng diện tích đất thực tế mà mình đang canh tác. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập tài liệu chứng cứ để xác định ranh giới, vị trí, diện tích đất cụ thể mà từng người đang quản lý, sử dụng; quyền lợi của ông Tô Văn L, anh Tô Văn C và anh Dương Văn H đối với diện tích đất và cây trồng trên diện tích đất nói trên chưa được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết.

[4] Mặt khác, lô đất số 77, thửa đất số 472 và thửa đất số 84 có sự biến động về diện tích nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ để xác định ranh giới tứ cận tiếp giáp của các thửa đất; diện tích của lô đất số 77, thửa đất số 472 thuộc vị trí nào của thửa đất số 84.

[5] Vì vậy, để vụ án được giải quyết toàn diện, triệt để, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, đảm bảo nguyên tắc hai cấp xét xử; xét thấy cần hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2018/DS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, chuyển hồ sơ để Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn thụ lý, giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

[6] Do Bản án sơ thẩm bị hủy nên quyền lợi, yêu cầu của các đương sự sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét trong quá trình giải quyết vụ án.

[7] Về án phí phúc thẩm: Vì Bản án sơ thẩm bị cấp phúc thẩm hủy nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả bà Phùng Thị N số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310; khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2018/DS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phùng Thị N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả bà Phùng Thị N 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh Mông Văn H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn theo Biên lai thu số AA/2015/0000569 ngày 19 tháng 12 năm 2018;

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Tổ HCTP; KTNV&THA;
- TAND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện B, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;.....;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy

